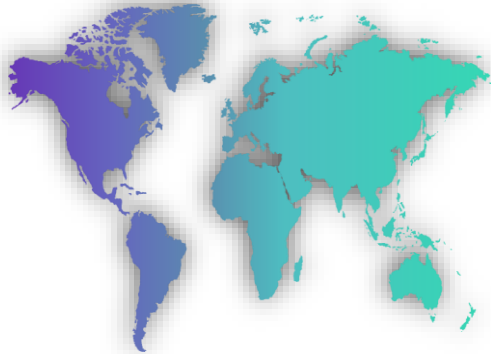




Thị trường thế giới



- Giá đường thế giới tuần qua tiếp tục đà đi lên của tuần trước do đồng đô la yếu và các thông tin sản lượng đường giảm.
- Giá chè Ấn Độ đã tăng đột biến kể từ tháng 7 năm nay do điều kiện thời tiết không thuận lợi khiến nguồn cung sụt giảm và ảnh hưởng của tình trạng mất sản lượng ở Sri Lanka do bất ổn chính trị.
- Giá cà phê tăng do thông tin xuất khẩu cà phê Brazil tháng 10/2022 giảm.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL trong tuần qua nhìn chung trong mặt bằng giá 30.000 đ/kg cho cá cỡ 800g-1kg. Các công ty lớn chủ yếu bắt cá trong hệ thống nhà cho các hợp đồng đã ký, ít giao dịch mới.
- Thị trường đường nội địa trầm lắng, giao dịch chậm, giá các loại đường giảm.
- Giá chè có biến động tăng trong tuần qua với một số loại do nguồn cung thấp.

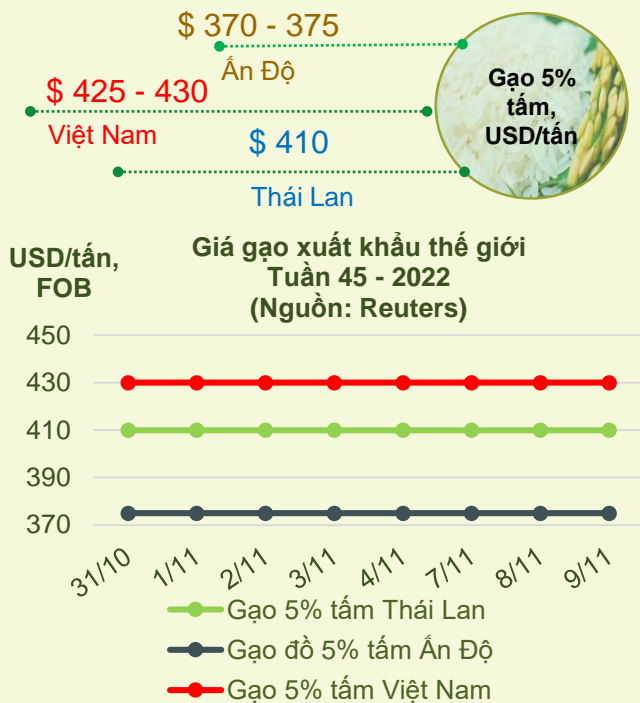




Thị trường thế giới

Giá gạo xuất khẩu Việt Nam giữ ở mức cao nhất trong 1 năm do các thương nhân dự đoán nhu cầu cuối năm sẽ được lấp đầy như thường lệ, trong khi giá gạo xuất khẩu từ các nhà cung cấp khác ít thay đổi do thiếu vắng đơn hàng mới.

Trong tuần qua, gạo 5% tấm của Việt Nam không



thay đổi so với tuần trước ở mức 425 - 430 USD/tấn, đây là mức cao nhất kể từ tháng 11/2021. Các nhà xuất khẩu gạo cho rằng giá có thể sẽ duy trì ở mức này hoặc thậm chí tăng nhẹ trong vài tuần tới, vì nhu cầu thương mại cao hơn vào cuối năm, trong bối cảnh nguồn cung lương thực toàn cầu không ổn định do khủng hoảng Ucraina.

Tại Thái Lan, giá gạo tiêu chuẩn 5% tấm được chào bán ở mức 410 USD/tấn, ổn định so với 405 - 410 USD/tấn tuần trước. Giá không biến động nhiều do nhu cầu hạn chế, nhưng có thể sớm suy yếu khi nguồn cung mới có mặt trên thị trường.

Tại Ấn Độ, giá gạo 5% tấm cũng không đổi ở mức 370 - 375 USD/tấn. Đơn đặt hàng mới đã chậm lại, nhưng các nhà xuất khẩu không thể giảm giá do đồng rupee đang tăng giá trở lại trong vài ngày gần đây. Các trận mưa lớn hồi đầu tháng đã làm hư hỏng diện tích lúa ngay trước khi thu hoạch ở các bang sản xuất chính.

Trong khi đó, lũ lụt nghiêm trọng đã phá hủy mùa màng ở nước láng giềng Bangladesh vào thời điểm nước này đang vật lộn để hạ giá nội địa cao trong bối cảnh nguồn cung thấp.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng gạo của Bangladesh có thể giảm 1% so với năm ngoái xuống còn 35,6 triệu tấn trong niên vụ 2022/23 do lũ lụt.





Thị trường trong nước

Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tiếp tục neo ở mức cao trong tuần qua nhờ nguồn cung khan hiếm.

Cụ thể, tại An Giang, lúa thường IR50404 tăng ngang bằng với lúa chất lượng cao OM 5451, ở mức 6.400 đồng/kg, tăng 100 – 200 đồng/kg so với tuần trước. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 tiếp tục giữ ở mức 6.200 – 6.400 đồng/kg, OM 5451 đứng ở mức cao 7.600 – 7.800 đồng/kg, Đài thơm 8 ở mức 7.800 – 8.000 đồng/kg. Lúa IR50404 tại Vĩnh Long duy trì mức giá là 5.700 đồng/kg.

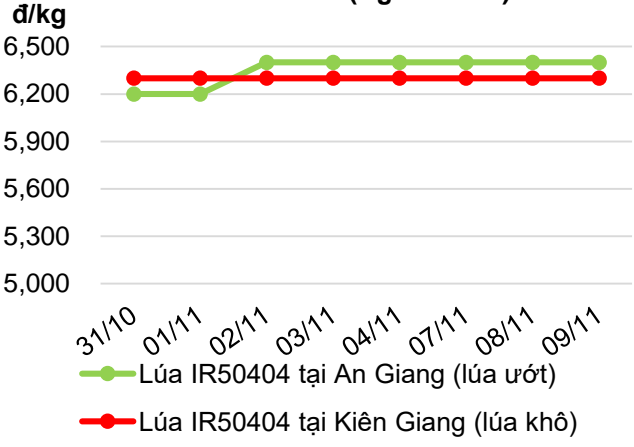
Thị trường gạo các tỉnh miền Nam không biến động, với giá gạo thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ ở mức 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine ở các mức 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm Thái Lan tại Tp Hồ Chí Minh ở mức 22.000 đồng/kg, trong khi tại Vĩnh Long rẻ hơn 500 đồng/kg là 17.000 đồng/kg. Gạo tẻ thường và gạo Tài nguyên tại thị trường Tp Hồ Chí Minh có giá 14.000 đồng/kg và 20.000 đồng/kg.

Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg, gạo dao động trong khoảng 13.000 -14.000 đồng/kg; trong khi tại Hưng Yên rẻ hơn 3.000 – 4.000 đồng/kg là 10.500 đồng/kg. Tại Nam Định, thóc tạt giao 7.500 đồng/kg, gạo tạt giao 11.000 đồng/kg; gạo Bắc thơm 15.000 đồng/kg.

Dự báo thị trường gạo 2 tháng cuối năm, các doanh nghiệp cho rằng xu hướng tăng sẽ kéo dài đến cuối tháng 12. Nguyên nhân là do thời tiết khắc nghiệt ở nhiều quốc gia châu Á, nơi chiếm 90% sản lượng gạo toàn cầu, tình trạng biến đổi khí hậu, hạn hán gay gắt ở Mỹ, châu Âu và Trung Quốc, nước có nhu cầu tiêu thụ gạo lớn nhất thế giới, đang đặt nguồn cung gạo vào tình trạng thiếu hụt.

Bên cạnh đó, việc Ấn Độ cấm xuất khẩu gạo 100% và đánh thuế gạo trắng 20% cùng với tình hình khan hiếm lương thực trên thế giới thì đây là cơ hội cho ngành xuất khẩu gạo của Việt Nam trong những tháng cuối năm.

Giá lúa, gạo trong nước Tuần 45 - 2022 (Nguồn: CIS)



Giá lúa IR50404

An Giang		6.400 đ/kg		+ (100 -:- 200)
Kiên Giang		6.200 - 6.400 đ/kg		





Thị trường thế giới

Giá lợn nạc giao tháng 12/2022 ở Chicago, Mỹ biến động tăng trong tuần qua với mức tăng 1,9 UScent/lb lên mức 84,875 UScent/lb.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ USDA, các công ty đóng gói thịt của Mỹ đã giết mổ khoảng 129.000 con, tăng từ 128.000 con một tuần trước đó và tăng từ 116.000 con một năm trước. Lượng heo giết mổ tăng lên khoảng 490.000 con từ 489.000 con một tuần trước và 447.000 con một năm trước.

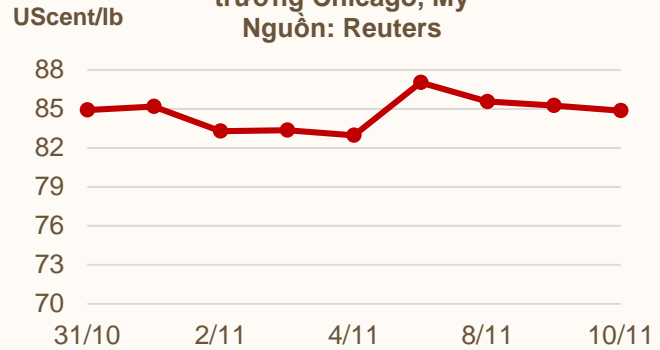
Xuất khẩu thịt gà của Brazil được dự báo sẽ tăng 4% vào năm 2023 do nhu cầu ổn định tại các thị trường chính và sản lượng của các đối thủ cạnh tranh chính giảm. Brazil là nhà cung cấp lớn các sản phẩm halal cho Trung Đông, được dự báo sẽ có nhu cầu tăng mạnh vào năm 2023. Brazil sẽ vẫn là nhà xuất khẩu hàng đầu thế giới, chiếm hơn một phần ba lượng xuất khẩu toàn cầu.

Xuất khẩu thịt bò của Brazil năm 2023 được dự báo sẽ tăng khoảng 1% và nước này sẽ duy trì vị trí là nhà xuất khẩu hàng đầu, chiếm khoảng 25% xuất khẩu thịt bò của các thị trường lớn. Trung Quốc dự kiến vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Brazil mặc dù tổng nhập khẩu thịt bò giảm do nguồn cung trong nước tăng. Argentina và Uruguay, các đối thủ cạnh tranh chính của Brazil tại Trung Quốc, sẽ có nguồn cung gia súc hạn hẹp hơn, hạn chế nguồn cung có thể xuất khẩu của họ. Hơn nữa, Brazil chỉ xuất khẩu thịt bò không xương đông lạnh sang Trung Quốc với giá cạnh tranh hơn New Zealand và

Lợn nạc giao tháng 12/2022 thị trường Chicago

84,875 UScent/lb ↑ + 1,9

Giá lợn hơi giao tháng 12/2022 thị trường Chicago, Mỹ
Nguồn: Reuters



Australia, khiến các sản phẩm của nước này trở nên hấp dẫn hơn trong bối cảnh kinh tế suy thoái. Ngoài Trung Quốc, xuất khẩu của Brazil sang các thị trường Trung Đông và Đông Nam Á dự kiến sẽ tăng vì xuất khẩu của Ấn Độ dự kiến sẽ bị giảm.

Brazil dự kiến sẽ duy trì vị trí là nhà xuất khẩu thịt lợn lớn thứ tư thế giới vào năm 2023 với thị phần xấp xỉ 10%. Xuất khẩu thịt lợn của Brazil được dự báo sẽ tăng 3% do xuất khẩu sang Nam Mỹ và Đông Nam Á tăng mạnh, bao gồm cả Philippines, nơi dịch tả lợn châu Phi hạn chế sản xuất. Trung Quốc sẽ vẫn là thị trường xuất khẩu hàng đầu của Brazil, nhưng tổng nhập khẩu thịt lợn của Trung Quốc dự kiến sẽ giảm do nguồn cung trong nước tăng.

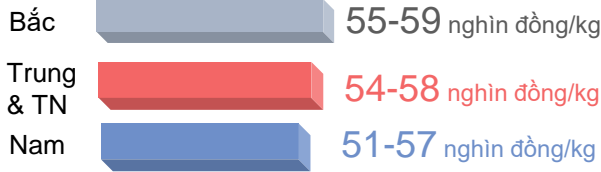




Thị trường trong nước

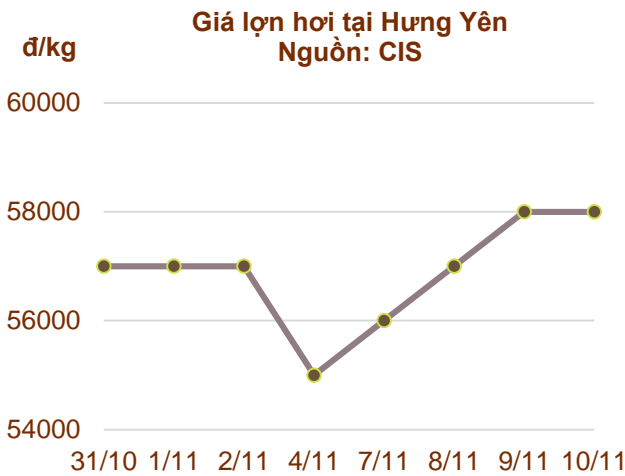
Thị trường heo hơi miền Bắc tăng ở một số địa phương với mức tăng 3.000 đồng/kg. Cụ thể, heo hơi tại hai tỉnh Bắc Giang và Vĩnh Phúc được thu mua cùng mức 56.000 đồng/kg. Tại các tỉnh, thành khác, Thái Bình có mức giao dịch là 59.000 đồng/kg, cao nhất khu vực; tỉnh Hưng Yên ở mức 58.000

đồng/kg; TP Hà Nội ở mức 57.000 đồng/kg. Các địa phương còn lại ở mức giá từ 55.000 đồng/kg đến 56.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Bắc dao động trong khoảng 55.000 - 59.000 đồng/kg.



Giá heo hơi khu vực miền Trung, Tây Nguyên tăng 1.000 - 2.000 đồng/kg so với tuần trước. Cụ thể, giá thu mua tại hai tỉnh Ninh Thuận và Đắk Lắk lần lượt tăng 1.000 đồng/kg và 2.000 đồng/kg lên cùng mức 54.000 đồng/kg. Tương tự, hai tỉnh Lâm Đồng và Bình Thuận cùng ghi nhận mức giá 55.000 đồng/kg sau khi lần lượt tăng 1.000 đồng/kg và 2.000 đồng/kg. Tỉnh Thừa Thiên Huế có giá thu mua tại mức 58.000 đồng/kg - cao nhất khu vực. Các địa phương khác hiện trong khoảng 54.000 - 56.000 đồng/kg. Thương lái khu vực miền Trung, Tây Nguyên đang thu mua heo hơi với giá trong khoảng 54.000 - 58.000 đồng/kg.

Thị trường heo hơi tại miền Nam biến động tăng 1.000 đồng/kg. Theo đó, thương lái tại hai tỉnh Đồng Nai và Tây Ninh đang thu mua heo hơi với giá 56.000 đồng/kg. Tương tự, giá thu mua tại TP HCM tăng 1.000 đồng/kg lên mức 55.000 đồng/kg. Trong khi đó, tỉnh Cần Thơ có mức giao dịch 52.000 đồng/kg. TP Vũng Tàu tiếp tục đạt mức cao nhất khu vực với 57.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại khu vực miền Nam đang dao động trong khoảng 51.000 - 57.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Theo dữ liệu của Cơ quan Khí quyển và Đại dương Quốc gia (NOAA), trong tháng 9, Mỹ nhập khẩu 65.322 tấn tôm, trị giá 595 triệu USD, giảm 12% về khối lượng và giảm 13% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Đồng thời, đây là tháng thứ hai liên tiếp ghi nhận khối lượng nhập khẩu tôm của Mỹ giảm. Khối lượng và giá trị nhập khẩu trong tháng 9 thấp hơn lần lượt 9% và 11% so với con số của tháng 8. Giá tôm nhập khẩu trung bình trong tháng 9 khoảng 9,11 USD/kg, giảm từ mức 9,22 USD/kg của cùng kỳ năm ngoái.

Dữ liệu mới nhất dường như cho thấy xu hướng sụt giảm vẫn đang tiếp diễn do ảnh hưởng bởi dư cung. Theo ông Jim Gulkin, CEO đồng thời là nhà sáng lập của Canadian Group, nếu mùa lễ hội cuối năm nay không tạo ra cú bùng nổ doanh số cho ngành tôm thì mặt hàng này trong thời gian tới sẽ còn trải qua những đợt suy giảm sâu hơn nữa. Người tiêu dùng đang có xu hướng thắt chặt chi tiêu khi giá khí đốt đất đỏ. Đồng thời, còn nhiều yếu tố bất định khác cũng sẽ ảnh hưởng đến tiêu thụ tôm.

Với những yếu tố không chắc chắn trong thời gian tới, các nước cung cấp tôm cho Mỹ như Ấn Độ, Việt Nam và Thái Lan có thể giảm sản lượng cho đến khi lượng hàng dư thừa được giải quyết.

Ngoài Ấn Độ, lượng hàng Mỹ nhập khẩu từ các nước khác trong tháng 9 cũng giảm sâu như Việt Nam (-31%), Thái Lan (-12%), Argentina (-11%) và Indonesia (-9%). Những quốc gia này có thể giảm sản lượng những tháng tới. Riêng Thái Lan, dư địa để giảm thêm sản lượng không còn nhiều vì hiện đang ở mức quá thấp.

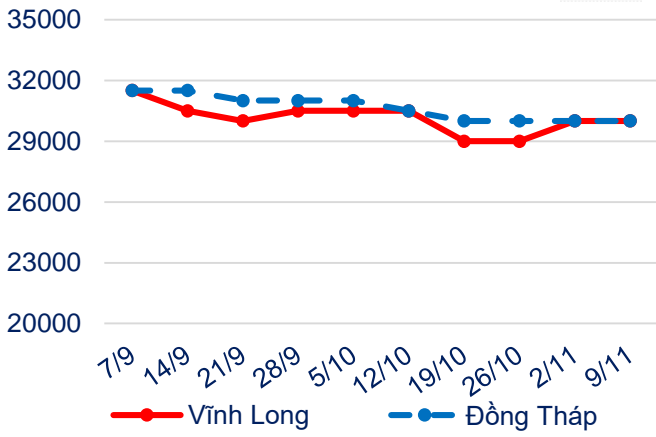
Ecuador là quốc gia duy nhất ghi nhận xuất khẩu tôm sang Mỹ tăng trong tháng 9. Ecuador thường đứng vị trí thứ 2 hoặc 3 trong top những quốc gia cung cấp tôm cho Mỹ xét về khối lượng. Tuy nhiên, Ecuador đang dần thu hẹp khoảng cách với Ấn Độ - quốc gia xuất khẩu tôm lớn nhất sang Mỹ.

Thị trường trong nước

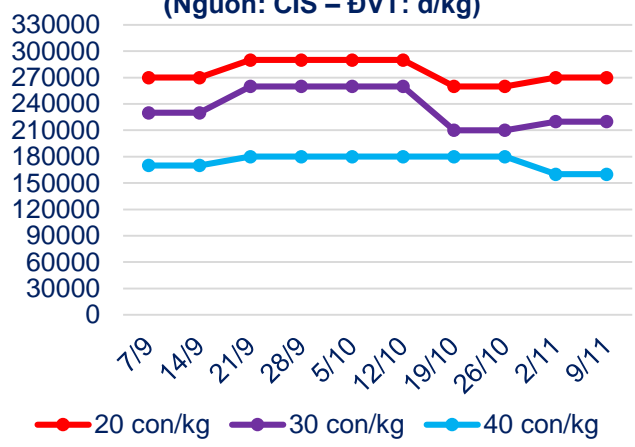
Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL trong tuần qua nhìn chung trong mặt bằng giá 30.000 đ/kg cho cá cỡ 800g-1kg. Các công ty lớn chủ yếu bắt cá trong hệ thống nhà cho các hợp đồng đã ký, ít giao dịch mới. Giá cá tra giống cỡ 28-35 con/kg tại hầu hết các địa phương thuộc ĐBSCL và Đông Nam Bộ chừng ở mức 32.000 – 33.000 đ/kg.

Giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua ổn định sau khi tăng nhẹ vào tuần trước. Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá cỡ lớn 20, 30 và 40 con/kg hiện lần lượt ở mức 270.000 đ/kg, 220.000 đ/kg và 160.000 đ/kg. Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá cỡ 40 con/kg giữ mức 130.000 đ/kg, cỡ 60 con/kg 105.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg giữ 85.000 đ/kg. Sản lượng thu hoạch tôm thẻ tiếp tục sụt giảm trong khi giá tăng nhẹ từ cuối tháng 10.

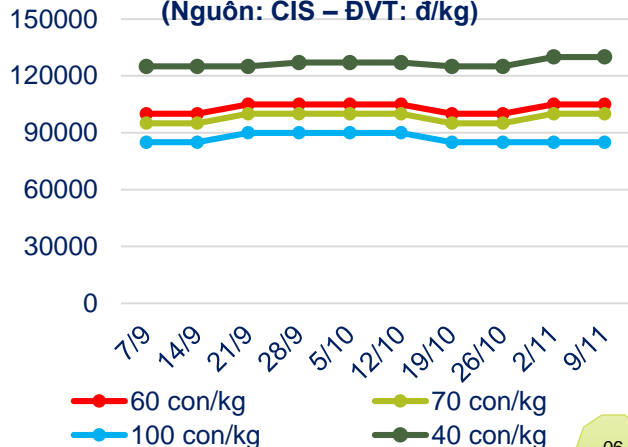
Giá cá tra thịt trắng nguyên liệu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Tôm sú ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)





Thị trường thế giới

Theo đại diện Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm Malaysia, xuất khẩu dưa của nước này dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ 5%/năm. Thu nhập hàng tháng của người trồng dưa có thể lên tới 5.000 RM đến 8.000 RM/ha (1.050-1.680 €) tùy theo nhu cầu nhập khẩu từ nước ngoài.

Thái Lan đặt mục tiêu xuất khẩu trái cây trị giá 200 tỷ baht (hơn 5 tỷ USD) vào năm 2023. Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Thái Lan, chiếm 84,75% tổng lượng trái cây xuất khẩu. Các thị trường trọng điểm khác lần lượt bao gồm Malaysia, Indonesia, Việt Nam, Hàn Quốc và Hoa Kỳ. Ngoài ra,

trong năm tới, Thái Lan dự kiến sẽ mở rộng xuất khẩu thêm nhiều loại trái cây sang một số thị trường sau khi hoàn tất đàm phán.

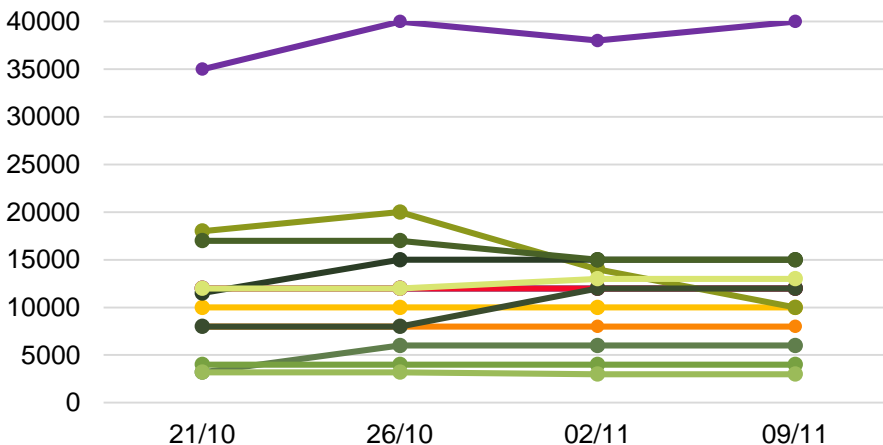
Trái cây, đồ uống và cây gia vị của Thổ Nhĩ Kỳ dự kiến sẽ đạt 25,8 triệu tấn vào năm 2022, tăng 3,8% so với năm ngoái. Trong nhóm cây có múi, sản lượng cam và quýt sẽ cao hơn lần lượt 17,7% và 31,3% so với năm 2021. Sản lượng rau dự kiến sẽ không thay đổi trong năm nay so với năm 2021 vào khoảng 31,7 triệu tấn. Sản lượng cà chua, dưa hấu và hành khô sẽ giảm lần lượt 0,7%, 1,5% và 6%.

Thị trường trong nước

Tuần qua, diễn biến thị trường một số loại quả tương đối ổn định so với tuần trước do nguồn cung tăng trở lại đối với một số loại quả. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang, sầu riêng Monthong 75.000 đồng/kg, sầu riêng Ri6 85.000 đồng/kg; thanh long đỏ 22.000 đồng/kg; và thanh long trắng là 16.000 đồng/kg, chôm chôm nhãn 30.000 đồng/kg; chôm chôm Rong Riêng ở mức 35.000 đồng/kg; xoài dao động ở mức giá 65.000 đồng/kg và xoài Cát Chu ổn định ở mức 24.000 đồng/kg.

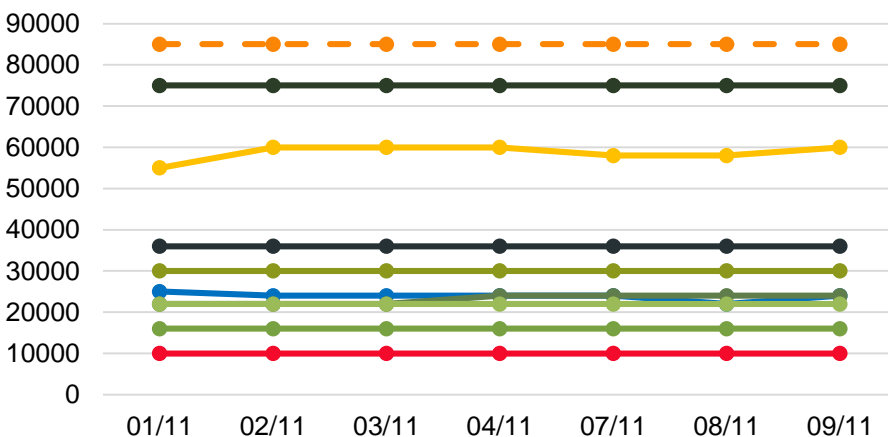
Đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, giá các loại rau như cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.200 đồng/kg; su hào 8.000 đồng/kg, ớt sừng 15.000 đồng/kg; ớt chuông 38.000 đồng/kg. Tuy nhiên, mặt hàng cà chua giảm 4.000 đồng/kg xuống mức giá 10.000 đồng/kg, su su vẫn duy trì mức giá 6.000 đồng/kg, củ dền duy trì ở mức cao 12.000 đồng/kg.

Giá một số loại rau củ tại Lâm Đồng (nguồn: CIS)



- Xà lách lolo xanh
- Xà lách cuộn
- Xà lách Coron
- Su su
- Cải thảo
- Bắp cải trắng loại 1
- Cà chua (giống Rita)
- Su hào củ loại 1
- Hành hoa
- Củ dền loại 1
- Ớt sừng
- Ớt chuông Đà Lạt
- Đậu cô ve

Giá một số quả tại Tiền Giang (nguồn: CIS)



- Xoài cát Hòa Lộc
- Xoài Cát Chu
- Dưa hấu
- Thanh long ruột đỏ
- Thanh long ruột trắng
- Chôm chôm Java
- Chôm chôm nhãn
- Chôm chôm Rong-Riêng
- Sầu riêng monthong
- Sầu riêng Ri6



Thị trường thế giới

Giá đường thế giới tuần qua tiếp tục đà đi lên của tuần trước do đồng đô la yếu và các thông tin sản lượng đường giảm. Hôm 9/11, USDA cắt giảm 0,7% ước tính sản lượng đường năm 2022/23 của Mỹ xuống còn 9,086 triệu tấn so với ước tính tháng 10 là 9.154 triệu tấn, do sản lượng củ cải đường thấp hơn. Các dấu hiệu về sản lượng đường trong ngắn hạn ở Brazil thấp hơn cũng hỗ trợ cho giá. Hôm 10/11, Unica đã báo cáo sản lượng đường Trung Nam Braxin trong năm tiếp thị 2022/23 tính đến tháng 10 đã giảm 3,1% so với cùng kỳ xuống 30,281 triệu tấn.

Giá đường cũng được hỗ trợ sau khi Ấn Độ hôm thứ Bảy (5/11) thông báo rằng họ sẽ cho phép xuất khẩu 6 triệu tấn đường trong niên vụ 2022/23. Theo Bloomberg, con số này thấp hơn nhiều so với hạn ngạch 2021/22 là 11,2 triệu tấn và thấp hơn hạn ngạch 8 triệu tấn mà chính phủ Ấn Độ đã xem xét trước đây do thặng dư đường của Ấn Độ lớn hơn dự kiến.

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 3/11), giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn London

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022
Nguồn: Reuters

Đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022
trên sàn London

538,4 USD/tấn ↑ + 1,65%

tăng 1,65% so với tuần trước, đạt 538,4 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 3/2023 tại sàn New York tăng 4,6% so với tuần trước, đạt 19,02 UScent/lb.

Thị trường trong nước

Tại miền Trung, đường RS An Khê tại nhà máy giảm 300 đ/kg xuống còn 18.400 đ/kg. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê giảm 300 đ/kg xuống 18.800 đ/kg.

Trong báo cáo cập nhật triển vọng ngành đường vừa công bố, SSI Research dự báo giá đường trong nước sẽ tăng lên mức 19.000-20.000 đồng/kg vào cuối năm 2022, tăng 10% so với giá đường hiện tại. Theo VSSA, nhờ các biện pháp chống lẩn tránh phòng vệ thương mại được áp dụng từ ngày 8/8, lượng đường nhập khẩu chính ngạch đã giảm bớt và đồng loạt các đợt kiểm tra của các cơ quan chức năng đối với hành vi gian lận thương mại đường nhập lậu đã được triển khai, nên các hoạt động này cũng tạm thời bị trấn áp. Sự giảm bớt tạm thời của các loại đường có nguồn gốc nhập khẩu cũng giúp cho đường sản xuất từ mía tiêu thụ được.

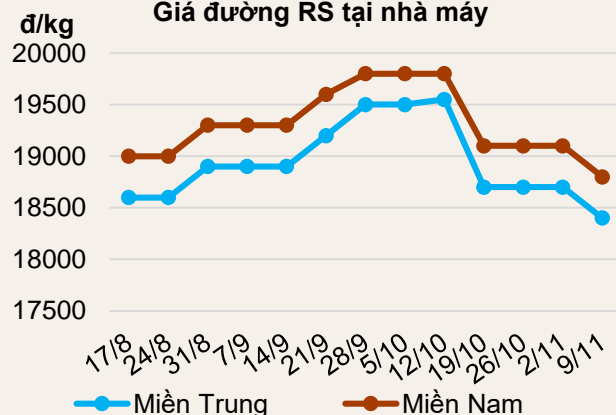
Do đó, kỳ vọng rằng các biện pháp mới nhất của Bộ Công Thương sẽ giúp tăng khả năng cạnh tranh của mặt hàng đường cũng như hoạt động sản xuất đường trong nước trong dài hạn, do các hạn chế nhập khẩu đường của Thái Lan và sự thiếu hụt nguồn cung ở Việt Nam.

Đường kính trắng RS

Miền Trung		18.400 đ/kg
Miền Nam		18.800 đ/kg



Giá đường RS tại nhà máy





Thị trường thế giới

Tuần qua, giá cà phê thế giới biến động giảm. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London giảm 47 USD/tấn xuống mức 1.851 USD/tấn. Giá cà phê tăng do thông tin Hiệp hội các nhà xuất khẩu (Cecafé) Brazil báo cáo xuất khẩu cà phê nhân tháng 10 chỉ đạt 3,18 triệu bao, giảm 2,9% so với cùng kỳ năm trước.

Rabobank dự báo sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2023/2024 có thể tăng 10% lên ở mức 68,25 triệu bao, do thời tiết vừa qua có nhiều mưa, rất thuận lợi để cây cà phê phát triển vụ mùa năm 2023. Trong khi đó, HedgPoint cũng dự báo sản lượng Brazil vụ tới tăng 10% lên 66,2 triệu bao. Thị trường đang chờ kết quả khảo sát lần thứ nhất của Công ty Cung ứng và Dự báo Nông sản (Conab) trực thuộc Bộ Nông nghiệp Brazil về vụ mùa này.

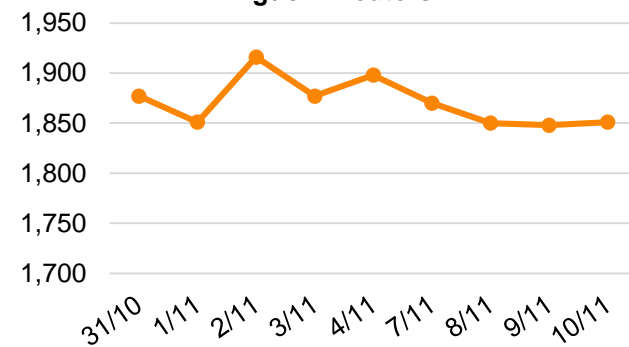
Theo Cecafé, lượng cà phê xuất khẩu từ Brazil có điểm đến là thị trường châu Âu và Bắc Mỹ chiếm gần 75%, cho nên việc sản xuất nông nghiệp “thân thiện với môi trường” rất được ngành cà phê Brazil hiện nay quan tâm.



Cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London

1.851 USD/tấn ↓ - 47

Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 11/2022 thị trường London Nguồn: Reuters



Thị trường trong nước

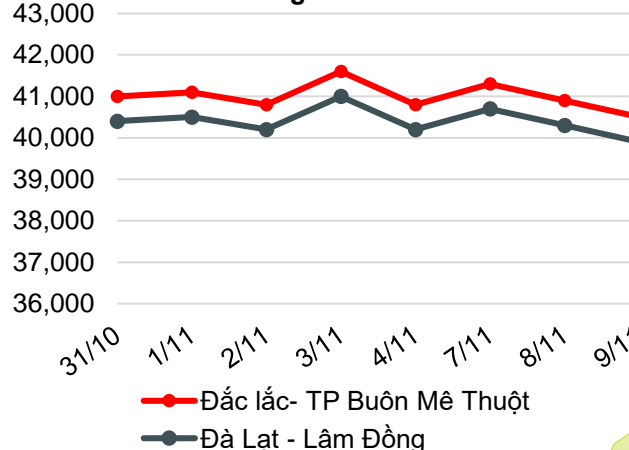
Thị trường cà phê trong nước biến động giảm theo xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 39.900 – 40.500 đồng/kg, giảm 800 đồng/kg. Thị trường cà phê thế giới đang chờ đợi nguồn cung từ Việt Nam với mùa vụ được đánh giá ở mức tốt và yếu tố thời tiết thuận lợi phục vụ cho quá trình thu hoạch thuận lợi, dự kiến sẽ cung cấp nguồn cung đáng kể trong thời gian tới. Đây là yếu tố sức ép lên giá, khiến mặt hàng này giảm.

Các tỉnh Tây Nguyên đã chính thức bước vào vụ thu hoạch cà phê 2022/23. Những người nông dân đang có một niên vụ thuận lợi, cà phê chín sớm hơn, năng suất ổn định hơn và kỳ vọng sẽ được giá hơn so với mùa vụ trước.

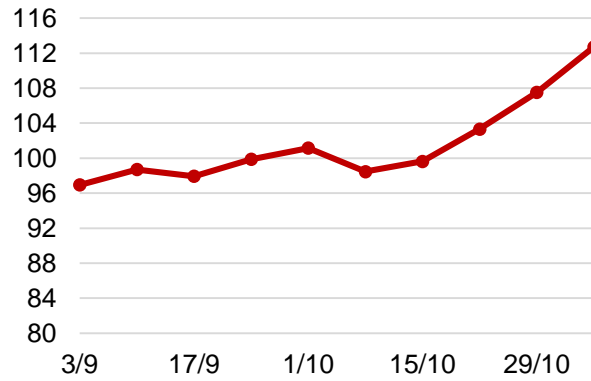
Xuất khẩu cà phê Việt Nam vẫn ghi nhận sự tăng trưởng tốt trong bối cảnh lạm phát, thương mại khó khăn. Dự báo xuất khẩu cà phê năm nay của Việt Nam có thể thiết lập được mốc kim ngạch kỷ lục 4 tỷ USD.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) báo cáo, sản lượng cà phê toàn cầu dự kiến sẽ tăng 7,8 triệu bao lên 175 triệu bao trong niên vụ 2022/23 và mức tiêu thụ ước đạt 167 triệu bao.

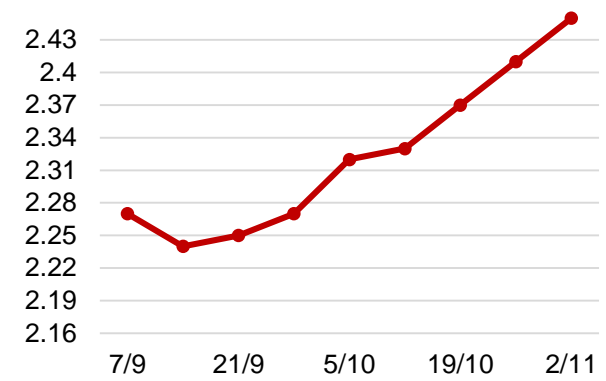
Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên Nguồn: CIS



Giá chè tại các phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor, Ấn Độ (Nguồn: TBI)



Giá chè trung bình tại Trung tâm đấu giá Mombasa (Nguồn: kenyanwallstreet)



Tại Ấn Độ, giá chè trung bình tại phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor, Ấn Độ (CTTA) tuần qua tiếp tục tăng lên mức cao nhất trong năm nay với 112,72 Rs/kg, so với 107,51 Rs/kg phiên trước đó. Giá chè Ấn Độ đã tăng đột biến kể từ tháng 7 năm nay do điều kiện thời tiết không thuận lợi khiến nguồn cung sụt giảm và ảnh hưởng của tình trạng mất sản lượng ở Sri Lanka do bất ổn chính trị.

Nga đang mua nhiều chè hơn từ Ấn Độ với giá rẻ hơn do nguồn cung từ Kenya trở nên đắt đỏ hơn.

Xuất khẩu chè của Ấn Độ sang Nga cao hơn 5% trong 8 tháng đầu năm 2022 so với một năm trước đó, mặc dù giá thực tế đã giảm 13%/kg do nước này đang mua các loại chè rẻ hơn từ Nam Ấn Độ.

Nga, quốc gia ưa chuộng chè orthodox, hiện cũng đang mua các loại trà CTC phổ biến trong bối cảnh văn hóa trà túi đang phát triển trong nước.

Nga là nước mua chè lớn thứ năm của Kenya. Nhưng trong những tuần gần đây, giá chè

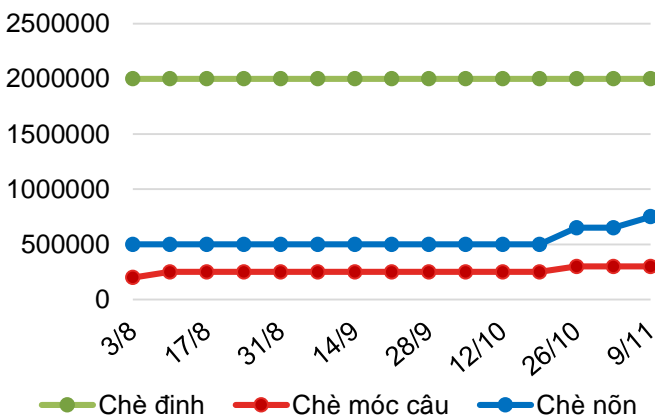
Kenya đã bắt đầu tăng lên.

Giá chè tại phiên đấu giá Mombasa hàng tuần đã ghi nhận thêm một phiên tăng giá được tổ chức vào ngày 31/10-2/11 do khối lượng giao dịch tăng, với 1 kg trung bình đạt 2,45 USD so với 2,41 USD của tuần trước đó. Giá đã tăng lên mức cao nhất trong 8 tháng với đồng đô la mạnh hứa hẹn nông dân sẽ tiếp tục thu nhập cao hơn trong năm nay do nhu cầu trên thị trường xuất khẩu vẫn ổn định. Giá trung bình cho đến thời điểm này trong năm là 2,30 USD/kg.



Thị trường trong nước

Giá chè búp khô tại Phú Lương, Thái Nguyên (Nguồn: CIS)



Giá chè có biến động tăng trong tuần qua với một số loại do nguồn cung thấp. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá chè búp khô (chè đỉnh) giữ mức 2.000.000 đ/kg, giá chè móc câu 300.000 đ/kg, chè nõn tăng 100.000 đ/kg lên 750.000 đ/kg. Mùa này chè sinh trưởng chậm hơn, lứa dài ngày hơn, nhưng chất lượng cũng ngon hơn nên được giá.

Giá chè búp khô (chè đỉnh)

2,0 triệu đ/kg



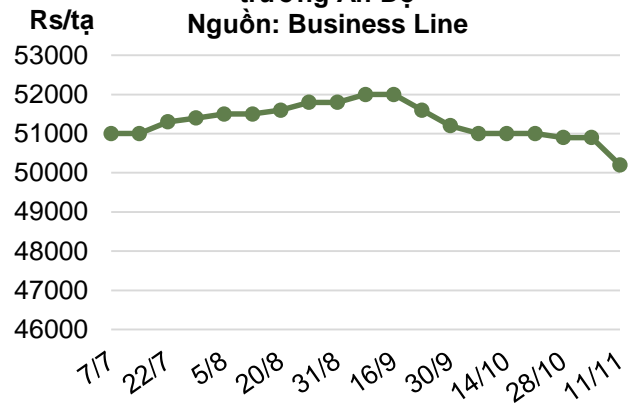
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ giảm 700 Rs/ tạ xuống mức 50.200 Rs/tạ.

Theo nguồn Hiệp hội Hạt tiêu Quốc tế (IPC), giá tiêu đen Lampung (Indonesia) tăng 0,19% lên 3.651 USD/tấn; giá tiêu đen Brazil ASTA 570 không đổi ở 2.575 USD/tấn, giá tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA giữ vững mốc 5.100 USD/tấn. Giá tiêu trắng Muntok tăng 0,19% lên 5.909 USD/tấn, còn giá tiêu trắng Malaysia ASTA chốt ở 7.300 USD/tấn.

Vào đầu tháng 10, Hiệp hội Gia vị Châu Âu (ESA) đã gửi một lá thư chỉ thị cho các thành viên, nêu rõ rằng Ủy ban Liên minh Châu Âu (EU) sẽ tăng cường các quy định về hạt tiêu có xuất xứ từ Brazil. Ban Thư ký ESA đã được Ủy ban EU thông báo rằng, do tỷ lệ phát hiện salmonella cao trong các biện pháp kiểm soát nhập khẩu tiêu đen nguyên hạt từ Brazil, việc thắt chặt các biện pháp hiện tại đã được thảo luận. Các bước tiếp theo sẽ là tăng tần suất kiểm soát hơn nữa và cuối cùng là áp đặt lệnh cấm nhập khẩu hạt tiêu đen từ Brazil trong vòng những tháng tới nếu không có phản ứng thích đáng từ các nhà chức trách Brazil. Ủy ban sẽ thông báo cho các nhà chức trách Brazil về khả năng thắt chặt các biện pháp này trong thời gian tới. Trong các cuộc thảo luận với Ban

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ
Nguồn: Business Line



Thư ký ESA, Ủy ban đã nhấn mạnh rằng, cách duy nhất để duy trì hoặc rút lại các biện pháp hiện tại là giảm nguy cơ nhiễm khuẩn salmonella đối với hàng hóa được vận chuyển từ Brazil. Hàng hóa phải tuân thủ các quy định của EU về vi khuẩn salmonella tại thời điểm nhập khẩu. Do vậy, việc khử trùng sau đó sẽ không phù hợp với các yêu cầu của Ủy ban.



Thị trường trong nước

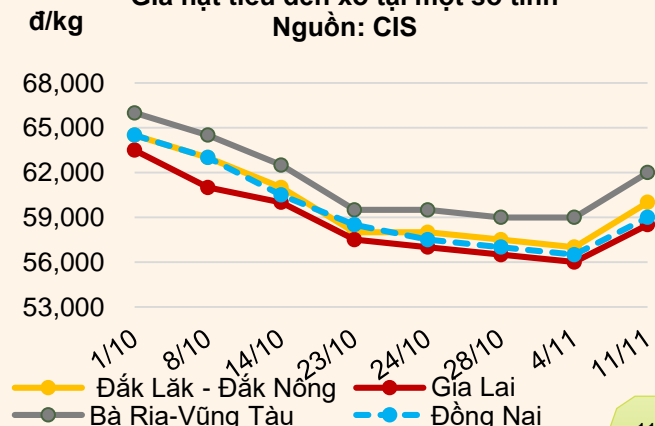
Tuần qua, giá hạt tiêu trong nước tăng 2.500 – 3.000 đồng/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 62.000 đồng/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu 60.000 đồng/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu dao động từ 58.500 – 59.000 đồng/kg.

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, diện tích hồ tiêu toàn cầu là 745.000 ha vào năm 2021, tăng 42,8% so với năm 2020. Tại Việt Nam, diện tích hồ tiêu giảm đáng kể do giá giảm mạnh, ảnh hưởng của dịch bệnh và biến đổi khí hậu, từ 152.000 ha năm 2017 xuống còn 130.000 ha vào năm 2021.

Việt Nam hiện vẫn là quốc gia sản xuất và xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất thế giới. Năm 2022, Việt Nam xuất khẩu ước đạt 220.000 tấn, chiếm 55% tổng sản lượng hồ tiêu trên toàn thế giới. Tuy nhiên, để các sản phẩm tiêu của Việt Nam khẳng định được vị thế trên thị trường thế giới một cách bền vững, ngành hồ tiêu cần tăng khả năng hợp chuẩn theo các tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là về các khía cạnh như dư lượng hóa chất, các tiêu chí sản xuất bền vững về kinh tế, xã hội, môi trường. Ngoài ra, ngành hồ tiêu cần áp dụng các công nghệ quản lý sản xuất, truy xuất và kết nối khách hàng. Đồng thời, định hướng lại chiến lược xây dựng hình ảnh, tăng cường sự hiện diện một cách có chiến lược ở các thị trường chủ chốt, có chiến lược cụ thể, hiệu quả về phát triển sản phẩm mới vào các thị trường cao cấp.

Thời gian tới, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam được dự báo sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn khi lạm phát tăng cao khiến người dân ở hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ phải thắt chặt chi tiêu. Nhu cầu tiêu thụ những mặt hàng không thực sự thiết yếu giảm. Giá hạt tiêu sẽ biến động theo xu hướng giảm khi mà suy thoái kinh tế thế giới được dự báo sẽ kéo dài sang năm 2023.

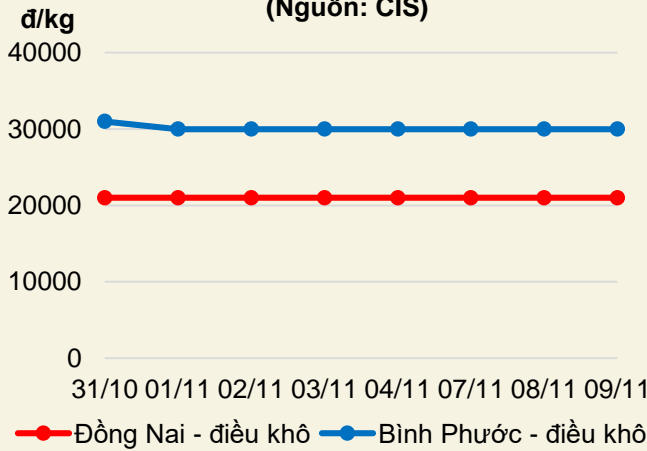
Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: CIS





Thị trường trong nước

Giá điều trong nước tuần 45 - 2022
(Nguồn: CIS)



Trong tuần qua, giá điều nguyên liệu Bình Phước và Đồng Nai bình ổn. Trong đó, hạt điều khô tại Bình Phước ở mức 30.000 đồng/kg và tiếp tục neo ở mức 21.000 đồng/kg tại Đồng Nai.

Theo Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hạt điều của Việt Nam 9 tháng năm 2022 đạt 380.536 tấn, trị giá 2,28 tỷ USD, giảm 11,1% về lượng và giảm 14,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó, xuất khẩu hạt điều VN sang thị trường EU đạt 79.983 tấn, tương đương 461,27 triệu USD, chiếm 21% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều của cả nước, giảm 13% cả về lượng và kim ngạch. Xuất khẩu sang thị trường các nước FTA RCEP đạt 78.812 tấn, tương đương 476,9 triệu USD, giảm 11,8% về lượng và giảm 23,6% về kim ngạch; Xuất khẩu sang thị trường các nước FTA CPTTP đạt 29.524 tấn, tương đương 181,38 triệu USD, giảm 12% về lượng và giảm 15,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021.





Thị trường cao su châu Á đồng loạt tăng trong tuần qua. Chứng khoán châu Á tăng theo đà tăng của thị trường chứng khoán Mỹ, khi tâm lý của các nhà đầu tư tiếp tục cải thiện với kỳ vọng Trung Quốc sẽ nới lỏng chính sách 'Zero Covid' và mở cửa lại nền kinh tế.

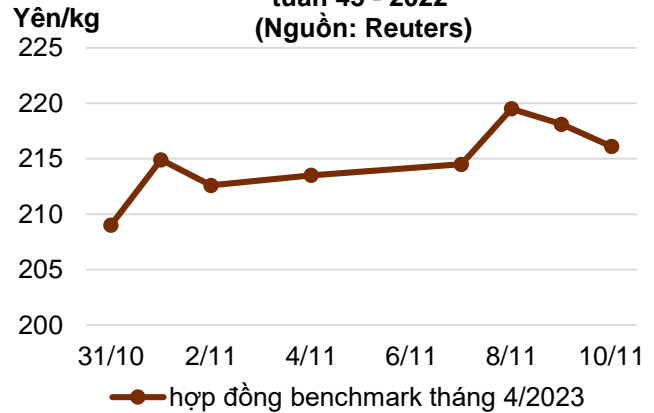
Giá cao su tại sàn giao dịch Osaka (Nhật Bản), hợp đồng benchmark kỳ hạn giao tháng 4/2023 tăng 3,5 yên (tương đương 1,6%) so với một tuần trước, lên 216,1 yên/kg vào cuối phiên 9/11.

Giá cao su kỳ hạn tháng 10/2022 trên sàn Thượng Hải (Trung Quốc) ngày 9/11 ở mức 11.690 Nhân dân tệ/tấn, tăng 415 Nhân dân tệ (tương đương 3,7%) so với một tuần trước.

Giá cao su kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn SICOM (Singapore) chốt phiên 9/11 ở 127,7 US cent/kg, tăng 6,4 UScent (tương đương 5,3%) so với một tuần trước.

Trong tháng 11/2022, niềm tin trong lĩnh vực sản xuất của Nhật Bản giảm xuống mức thấp nhất 22 tháng, trong khi lĩnh vực dịch vụ tăng lên mức cao nhất 3 năm, điều này cho thấy sự phục hồi không đồng đều hậu Covid-19 ở nước này.

Giá cao su kỳ hạn tại Osaka
tuần 45 - 2022
(Nguồn: Reuters)

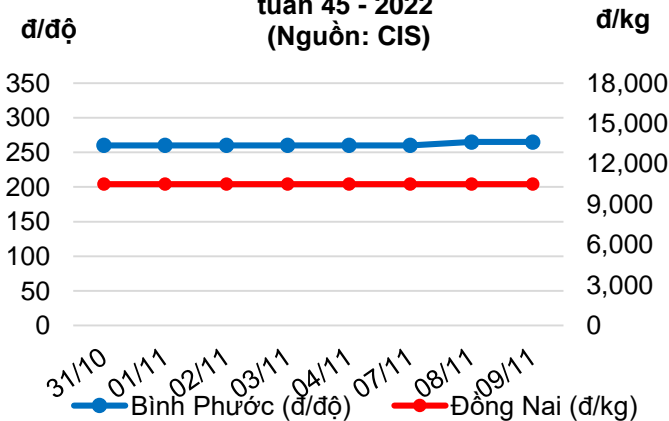


Thị trường trong nước

Giá thu mua mủ tự nhiên tăng nhẹ tại Bình Phước, từ mức 260 đồng/độ lên 265 đồng/độ; còn tại Đồng Nai tiếp tục giữ vững mức 10.500 đồng/kg.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tháng 10/2022, xuất khẩu cao su đạt 223.592 tấn, trị giá 415,208 triệu USD, tăng 15,6% về lượng và 48,6% về trị giá so với tháng trước. Lũy kế 10 tháng đạt 1.620.139 tấn, trị giá 2,708 tỷ USD, tăng 8,5% về lượng và tăng 8,7% về trị giá.

Giá mủ cao su tự nhiên (dạng nước)
tuần 45 - 2022
(Nguồn: CIS)



Cao su của Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang khu vực châu Á, chiếm tới 89,8% tổng trị giá xuất khẩu cao su của cả nước. Trong đó, Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ lớn nhất. Xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc trong tháng 10/2022 đạt 177.811 tấn, trị giá 241,8 triệu USD, so với tháng 10/2021 tăng 22,7% về lượng và tăng 2,31% về trị giá. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc đạt 1.167.365 tấn, trị giá 1,81 tỷ USD, chiếm 72,05%/tổng khối lượng xuất khẩu; so với cùng kỳ năm 2021 tăng 11,57% về khối lượng và tăng 6,84% về trị giá.

Dự kiến từ đây đến cuối năm 2022, lượng cao su thiên nhiên xuất khẩu sẽ còn tăng khi các thị trường lớn của Việt Nam bắt đầu tăng tốc sản xuất và tích trữ cho dịp cuối năm.

Thị trường thế giới

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần đầu tháng 11 có diễn biến tăng nhẹ. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022 giá ngày 10/11 ở mức là 460 USD/tbf, tăng 10 USD/tbf so với ngày cuối tuần trước vào ngày 2/11 mức 450 USD/tbf. Nhiều xưởng cưa ở khu vực Bắc Mỹ đã phải cắt giảm năng suất sản xuất và thời gian hoạt động để điều chỉnh lại nguồn cung phù hợp với tình hình thị trường. Mới đây, xưởng cưa gỗ của Skeena Sawmills ở Terrace, Canada thông báo cắt giảm khoảng 50% năng suất và dự kiến thời gian cắt giảm kéo dài sang đầu năm 2023.

Theo thông tin từ trang [Woodworking Network](#), thị trường gỗ tại Bắc Mỹ được dự báo sẽ đạt 243,9 tỷ USD vào năm 2026. Theo đó tốc độ tăng trưởng kép hàng năm là 6,75% trong giai đoạn 2022-2026, các yếu tố như dân số gia tăng, xây dựng khu dân cư mới, nhu cầu tăng cao đối với đồ nội thất bằng gỗ trong văn phòng và xu hướng gia tăng dân số kéo theo việc sửa chữa, tu sửa nhà cửa sẽ thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường. Tuy nhiên, tăng trưởng về giá gỗ xẻ tại Bắc Mỹ sẽ bị thách thức bởi những lựa chọn các sản phẩm thay thế. Theo khảo sát, hiện



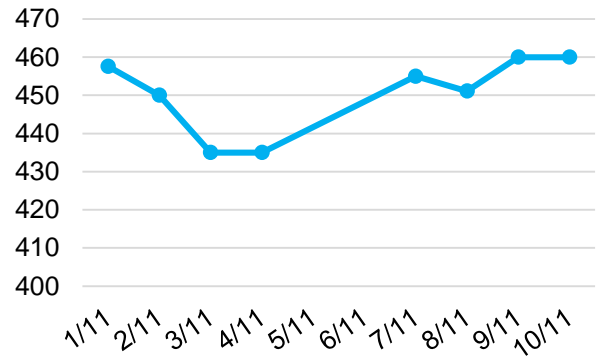
Hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022

460 USD/tbf

↑ + 10

Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ
tháng 11/2022
(Nguồn: Reuters)

USD/tbf



nay thị trường phát triển nhanh nhất trong khu vực là Hoa Kỳ do xu hướng dân số gia tăng đối với việc sửa chữa và tu sửa nhà cửa, xây dựng khu dân cư mới phục hồi.



Thị trường trong nước

Thị trường gỗ trong nước tuần từ 4/11 – 11/11 diễn biến xu hướng giảm nhẹ do nguồn cung gỗ tăng, các nguồn gỗ tích cực khai thác dịp cuối năm. Tại miền Bắc, gỗ các loại như gỗ xẻ, bạch đàn, thông tạp giảm khoảng 10 nghìn đồng/tấn, tổng công ty Giấy thu mua gỗ keo, bạch đàn về nhà máy tại Phú Thọ ở mức giá 1.34-1.39 triệu/tấn. Miền Trung giá gỗ xẻ cũng ở mức giảm 10 nghìn đồng/tấn, riêng gỗ cao su tại Bình Thuận giảm 50 nghìn đồng/tấn. Nhiều nhà máy tại khu vực miền Trung tìm nguồn để đẩy nhanh số hàng tồn kho do giá dăm xuất khẩu có xu hướng tiếp tục giảm. Thị trường miền Nam do là khu vực tập chung nhiều nhà máy xuất khẩu lớn, và hiện tại đang mùa mưa nên nguồn cung khan hiếm, giá

ổn định hơn, một số mặt hàng gỗ giá đi ngang hoặc giảm ở mức thấp. Gỗ keo bầm ổn định ở mức cao khi các đơn vị thương mại gỗ dăm xuất khẩu ổn định.

Theo thông lệ, dịp cuối năm thị trường xuất khẩu gỗ sẽ nhộn nhịp, các doanh nghiệp gấp rút trả đơn hàng. Tuy nhiên, năm nay tình hình lạm phát gia tăng tại các thị trường lớn như Hoa Kỳ, EU... khiến cho nhu cầu tiêu dùng của người dân giảm mạnh, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.



Thị trường thế giới

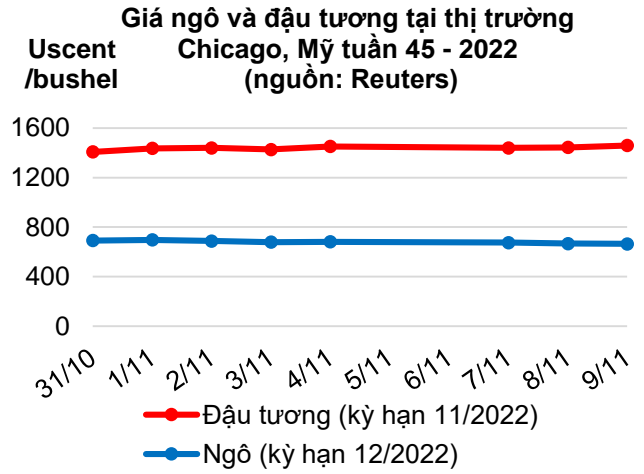
Tuần qua, thị trường ngô kỳ hạn Chicago kéo dài xu thế giảm trái chiều với thị trường đậu tương trong bối cảnh các nhà đầu tư thay đổi vị trí trước báo cáo cung cầu hàng tháng do Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đưa ra.

Giá ngô kỳ hạn tháng 12/2022 đóng cửa phiên 9/11 giảm 23 UScent (tương đương 3,5%) xuống còn 664,4 UScent/giạ so với một tuần trước.

Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022 đạt 1459,6 UScent/giạ, tăng 19,6 UScent (tương đương 1,4%) so với một tuần trước.

Vụ thu hoạch ngô và đậu tương của Mỹ đang giảm dần. USDA cho biết vụ thu hoạch đậu tương đã hoàn thành 94%, phù hợp với kỳ vọng thương mại và trước mức trung bình 5 năm là 86%. Đối với ngô, thu hoạch đã hoàn thành 87%, cao hơn ước tính trung bình của các nhà phân tích là 86% và mức trung bình 5 năm là 76%.

Theo USDA, trong năm 2022/23, nông dân Mỹ có



khả năng mở rộng diện tích trồng ngô và lúa mì trong khi giảm lượng giống đậu tương cho năm tiếp thị sắp tới.

Giá đậu tương đang phải đối mặt với áp lực do lo ngại về nhu cầu chậm lại từ Trung Quốc, nhà nhập khẩu hàng đầu thế giới, khi nước này phải vật lộn với các hạn chế COVID-19.

Thị trường trong nước

Sau khi nhích tăng vào tuần trước, giá một số nguyên liệu TACN tại thị trường Hà Nội ổn định trở lại, và tương tự như vậy tại Bình Phước.

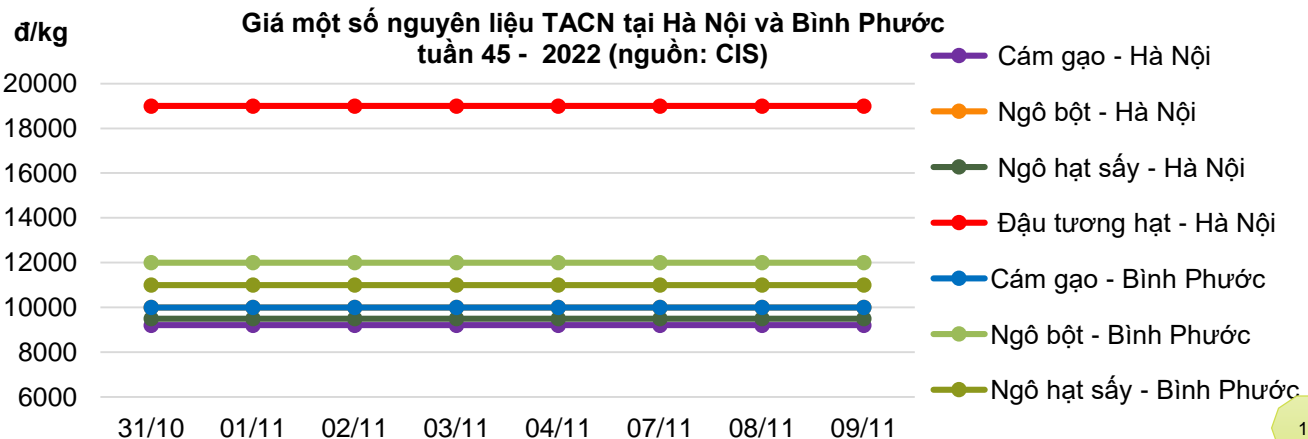
Cụ thể, tại Hà Nội, mặt hàng cám gạo có giá 9.200 đồng/kg, ngô hạt sảy ở mức 9.500 đồng/kg; ngô bột ở mức 10.000 đồng/kg và đậu tương hạt 19.000 đồng/kg.

Tại Bình Phước, mặt hàng ngô bột giữ ở mức 12.000 đồng/kg; mặt hàng cám gạo 10.000 đồng/kg; ngô hạt sảy 11.000 đồng/kg.

Theo các chuyên gia, dù là ngành kinh tế quan trọng nhưng chăn nuôi của Việt Nam vẫn tồn tại nhiều yếu kém, đặc biệt đối với lĩnh vực sản xuất, cung ứng thức ăn chăn nuôi. Việc chưa chủ động được nguồn

nguyên liệu khiến cho các đơn vị dễ bị ảnh hưởng, từ đó kéo theo những biến động của thị trường.

“Ngành chăn nuôi của Việt Nam hiện nay rất dễ bị tổn thương. Nguyên nhân là chưa có chỗ dựa vững chắc, chăn nuôi của chúng ta vẫn chưa tự chủ được về con giống, nguyên liệu thức ăn. Đây là những yếu tố cấu thành từ 70 - 80% giá thành của chăn nuôi. Đặc biệt, trong cơ cấu nguyên liệu thức ăn, có những nguyên liệu mà Việt Nam chưa sản xuất được. Để phát triển bền vững thì Nhà nước cần có chính sách tự chủ trong nguồn giống, xây dựng vùng nguyên liệu, đồng thời có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tập đoàn, DN nội đầu tư mạnh vào chăn nuôi, giảm bớt sự phụ thuộc vào các tập đoàn thế giới”, một chuyên gia nhận định.





Thị trường trong nước

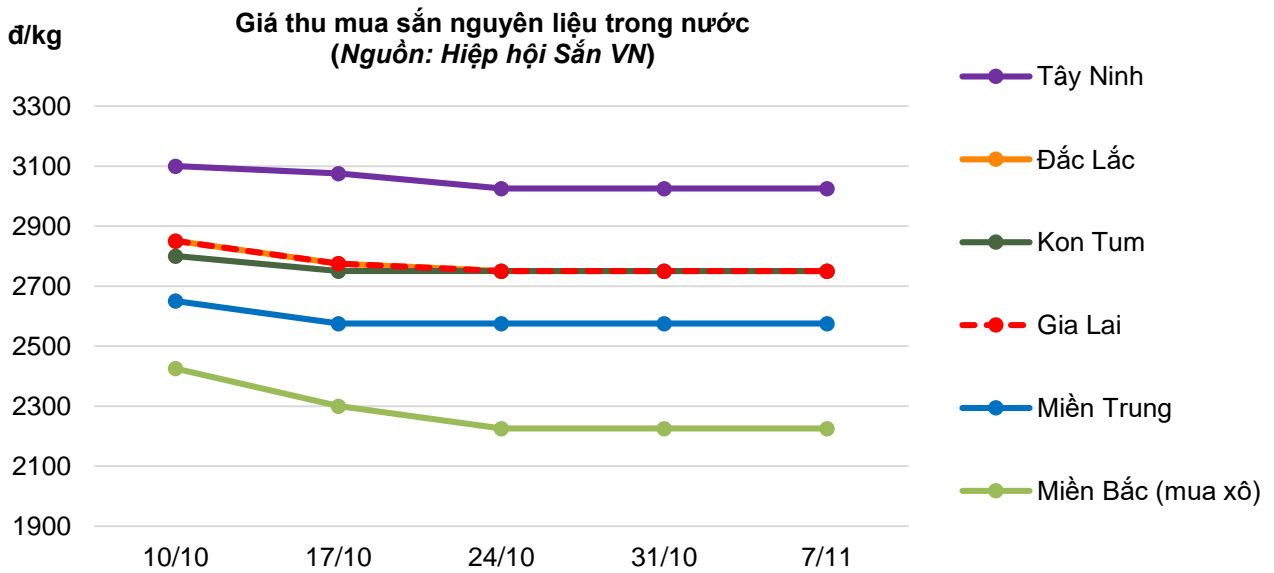
Tuần qua, giá sản nguyên liệu có xu hướng giảm trong các giao dịch mới do nguồn cung vào vụ tăng lên. Tuy nhiên, các nhà máy chế biến vẫn chưa đủ nguyên liệu để chạy máy ổn định do thiếu nguồn cung củ sản tươi. Giá sản lát vẫn được duy trì ở mức cao càng làm cho nhà máy chế biến tinh bột sản thiếu nguyên liệu.

Nhu cầu đối với sản lát của các nhà máy TACN và Thức ăn thủy sản tiếp tục tăng, do tăng nhu cầu sản xuất cuối năm cũng như việc tăng tỷ lệ (công thức) phối trộn sản lát trong thành phần thức ăn gia súc, gia cầm.

Giá sản củ tươi tại các địa phương tiếp tục bình ổn. Cụ thể, tại Tây Ninh giữ ở mức 3.025 đồng/kg; Đắc Lắc, Kon Tum và Gia Lai cùng ở mức 2.750 đồng/kg; tại miền Trung sản củ tươi có giá 2.575 đồng/kg và tại miền Bắc (mua xô) ở mức 2.225 đồng/kg.

Các nhà máy Việt Nam đang chào bán tinh bột sản xuất khẩu trong khoảng 435 – 470 USD/tấn, giảm 20-30 USD so với tuần trước. Giá sản lát xuất khẩu ở mức 230 – 250 USD/tấn đi Trung Quốc và 300 USD/tấn đi Hàn Quốc (FOB cảng Quy Nhơn).

Giá bán tinh bột sản Thái Lan giữ nguyên so với tuần trước đó, ở mức 490 USD/tấn FOB Bangkok, giảm 5 USD so với tuần trước.





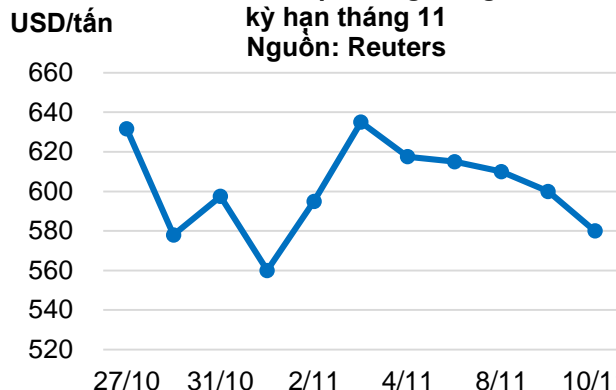
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá Ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 11/2022 giảm 37,5 USD/tấn xuống 580 USD/tấn.

Nutrien, nhà sản xuất phân bón lớn nhất thế giới, có dự định tiếp tục kế hoạch sản xuất để mở rộng công suất mangan sản xuất phân kali và phân đạm, bất chấp nhu cầu phân kali giảm mạnh do giá cao.

Nutrien đang tăng sản xuất phân kali Canada thêm tới 20% lên mức sản lượng 18 triệu tấn đến năm 2025, giúp giải quyết vấn đề nguồn cung khan hiếm gây ra bởi các lệnh trừng phạt đối với Nga và Belarus – các nước sản xuất phân kali lớn thứ 2 và thứ 3 sau Canada. Tuy nhiên giá tăng quá cao đến nỗi doanh số của Nutrien tại Bắc Mỹ và Brazil – top thị trường phân kali của công ty – gây thất vọng trong quý 3/2022. Cuộc tấn công của Nga và Ukraine, các nước xuất khẩu lúa mì lớn trên thế giới, đang khiến các lô hàng từ Ukraine mắc kẹt. Hạn hán tại Trung Quốc, Mỹ càng khiến nguồn cung ngũ cốc toàn cầu hạn chế. Việc Nga quay trở lại gói thỏa thuận giải

Giá Ure hạt Trung Đông
kỳ hạn tháng 11
Nguồn: Reuters



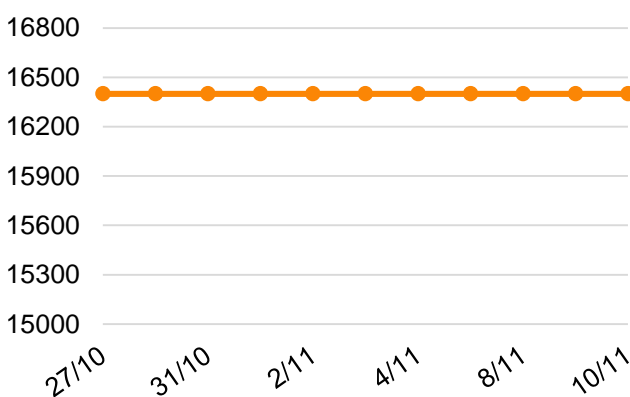
phóng các lô hàng ngũ cốc bị mắc kẹt tại Ukraine hồi tuần trước nhưng đối lấy việc Liên hợp quốc cũng phải nới lỏng cho các hoạt động xuất khẩu thực phẩm và phân bón của Nga. Nông dân vùng trung tây Mỹ, sử dụng phân bón vào mùa thu sau khi thu hoạch, cũng như vào mùa xuân, đang quan tâm mua lại sau khi giá phân kali giảm.

Thị trường trong nước

Tuần qua, giá nhiều loại phân Urê tại vùng ĐBSCL ổn định. Giá Urê Cà Mau, Phú Mỹ, Hà Bắc và nhiều loại Urê nhập khẩu từ Trung Quốc và Indonesia hiện được nhiều cửa hàng vật tư nông nghiệp bán ra ở mức 780.000 - 840.000 đồng/bao (50kg).

Trong khi đó, giá nhiều loại DAP, Kali và NPK tiếp tục duy trì ở mức cao. Giá Kali Belarus loại hồng đô là 1,8 triệu đồng/100 kg, tăng 40% so với đầu năm. Phân bón NPK 20-20-15 Con Cò và NPK 20-20-15 TE Đầu Trâu bán tại nhiều cửa hàng ở mức 1.100.000 - 1.240.000 đồng/bao. Còn nhiều loại DAP nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga và Hàn Quốc có giá 1.350.000 - 1.450.000 đồng/bao. Kali nhập khẩu từ Nga và Canada có giá bán lẻ tại nhiều nơi ở mức 990.000 - 1.100.000 đồng/bao.

Giá Ure Phú Mỹ tại Vĩnh Long
Nguồn: CIS



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 11/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 2 T11 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 1 T11 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 2/T11 so với tuần 1/T11 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	61.000	60.000	1.000 ▲
		Bình Phước	61.667	61.500	167 ▲
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	30.000	30.500	-500 ▼
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	41.020	41.200	-180 ▼
		Lâm Đồng	40.420	40.600	-180 ▼
	Chè cành	Lâm Đồng	9.300	9.100	200 ▲
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.200	7.000	200 ▲
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	50.000	40.000	10.000 ▲
	Chè mốc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	300.000	300.000	0
	Chè đình	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nỡn	Phú Lương-Thái Nguyên	750.000	650.000	100.000 ▲
	Lúa ứớt IR50404	An Giang	6.400	6.267	133 ▲
		Vĩnh Long	5.700	5.700	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	30.000	29.333	667 ▲
		An Giang	28.000	28.000	0
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	290.000	290.000	0
		Kiên Giang	195.000	195.000	0

GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 11/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 2 T11 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 1 T11 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 2/T11 so với tuần 1/T11 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	59.000	58.000	1.000 ▲
	Bò hơi	Đồng Nai	78.000	78.000	0
	Gà Lông màu	Đồng Nai	34.000	35.000	-1.000 ▼
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	28.000	30.000	-2.000 ▼
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Su su	Lâm Đồng	6.000	6.000	0
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.000	3.000	0
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	10.000	14.000	-4.000 ▼
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	15.000	15.000	0
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Ớt sừng	Lâm Đồng	15.000	15.000	0
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	40.000	38.000	2.000 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	40.000	38.000	2.000 ▲
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	13.000	13.000	0



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 11/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 2 T11 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 1 T11 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 2/T11 so với tuần 1/T11 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	23.600	24.800	-1.200 ▼
		Vĩnh Long	30.000	30.000	0
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	59.200	56.000	3.200 ▲
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	23.600	22.000	1.600 ▲
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	16.000	16.000	0
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	85.000	84.000	1.000 ▲

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn